

## PHẦN MỘT

# HƯỚNG DẪN CHUNG

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 2

### 1.1. Quan điểm biên soạn

#### 1.1.1. Định hướng chung

Bộ sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt được biên soạn theo chủ trương “một chương trình (CT), một số SGK” được quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội và căn cứ theo Điều 32 Luật Giáo dục (sửa đổi) năm 2019 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Bộ SGK Tiếng Việt được biên soạn nhằm đáp ứng các yêu cầu: (1) Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông: chuyển từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh (HS) hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực; (2) Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 1.1.2. Quan điểm giao tiếp và quan điểm tích hợp

SGK *Tiếng Việt 2* được biên soạn theo nguyên tắc đảm bảo: (1) Sự phù hợp giữa CT, SGK với cách thức học tập, khả năng học tập của HS; (2) Sự phù hợp với đặc tính cá nhân của HS khi tham gia vào quá trình dạy học ngôn ngữ; (3) Việc tạo môi trường ngôn ngữ chân thật giúp HS hình thành và phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe.

SGK *Tiếng Việt 2* tập trung hình thành năng lực giao tiếp tiếng Việt cho HS; tổ chức các hoạt động đọc, viết, nghe, nói có mục đích giao tiếp; tổ chức bài học thành chuỗi hệ thống hoạt động/ bài tập (BT); dạy học kĩ năng ngôn ngữ gắn liền ngữ cảnh chân thực với HS; công nhận, khai thác, vận dụng kinh nghiệm ngôn ngữ, xã hội của HS; ưu tiên việc dạy ý nghĩa của ngôn từ hơn dạy cấu trúc, hình thức ngôn ngữ.

SGK *Tiếng Việt 2* tích hợp dạy học 4 kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; tích hợp dạy ngôn ngữ và dạy văn chương nhằm bồi dưỡng phẩm chất, năng lực sử dụng ngôn ngữ; tích hợp dạy các giá trị văn hoá, giáo dục, phát triển nhân cách; tích hợp phát triển ngôn ngữ và tư duy; tích hợp dạy Tiếng Việt với các môn học và hoạt động giáo dục khác.

SGK *Tiếng Việt 2* tạo điều kiện để giáo viên (GV) tổ chức dạy học và phát triển các kĩ năng ngôn ngữ cho HS trên cùng một ngữ liệu nguồn: từ bài đọc, các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe được rèn luyện và phát triển; liên kết các thể loại văn bản trong trực

chủ điểm của bài học. Hoạt động tiếp cận thể loại văn bản được tổ chức gắn kết với hoạt động chiếm lĩnh nội dung của văn bản nhằm tạo liên kết về nội dung. Trường liên tưởng được chú ý thể hiện xuyên suốt, giúp GV tổ chức dạy học thuận lợi hơn.

SGK *Tiếng Việt 2* gia tăng tỉ lệ các văn bản thông tin với các thể loại cơ bản: văn bản thông tin khoa học thường thức, văn bản giới thiệu và văn bản hướng dẫn nhằm góp phần giúp HS nâng cao năng lực đọc hiểu các thể loại văn bản.

SGK *Tiếng Việt 2* thiết kế các hoạt động trong một bài học đi từ việc khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ, vốn sống để HS rút ra ý nghĩa của việc đọc, viết; tự giác tham gia vào hoạt động đọc, viết; vận dụng các điều đã học ở bài học để nói, viết (sáng tạo). Quy trình khép kín và nâng cao này sẽ gia tăng năng lực sử dụng tiếng Việt, năng lực tư duy cho HS.

Bên cạnh đó, các nội dung giáo dục về quyền con người, về bình đẳng giới, giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, giáo dục ý thức về chủ quyền quốc gia, biển đảo, giáo dục lòng biết ơn lãnh tụ, anh hùng dân tộc,... được kết nối, lồng ghép qua các bài học.

SGK *Tiếng Việt 2* chú trọng phát huy vai trò của kênh hình. Trong sách, việc sử dụng các biểu tượng được tiếp tục trên cơ sở kế thừa ý tưởng từ SGK *Tiếng Việt 1* để “phạm trù hoá” các hoạt động và cấu trúc bài học, đồng thời làm tăng thêm tính hấp dẫn của sách đối với HS. Tuy nhiên, để phù hợp với các hoạt động dạy học ở lớp Hai, các biểu tượng có những thay đổi nhỏ để phù hợp hơn, chẳng hạn biểu tượng cho hoạt động *Khởi động, Khám phá và luyện tập, Vận dụng*.